

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 25 tháng 03 năm 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng.

Bà Đỗ Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Ngọc L - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm); Phân trại tạm giam H2 (Cơ sở 2), Trại tạm giam Công an tỉnh T (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo **Bùi Xuân T**; sinh ngày 23 tháng 5 năm 2004 tại Thanh Hóa; CCCD số 038204025429; nơi ĐKKHTT và cư trú: Tổ dân phố B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh X và bà Lê Thị T1; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2025, tạm giam ngày 07/11/2025. Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Đức M**; sinh ngày 14 tháng 02 năm 2005 tại Thanh Hóa; CCCD số 038205008599; nơi ĐKKHTT và cư trú: Số nhà G, đường H, tổ dân phố D P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T2 và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án:

Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025, tạm giam ngày 21/9/2025. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Đức H1**; sinh ngày 27 tháng 7 năm 2003 tại Thanh Hóa; CCCD số 038203014878; nơi ĐKKTT và cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị Mai L1; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025, tạm giam ngày 21/9/2025. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Minh Q; sinh năm 2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Kỳ T3; sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố D P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21^h00' ngày 11/9/2025 tại đường T, tổ dân phố D, phường B, Tổ công tác Công an phường B, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Đức H1 và Phạm Minh Q cùng trú tại tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS 36F5-204.58 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe mô tô BKS 36F5-204.58 có 01 gói xây tiêu, hình trụ bằng kim loại, bên trong có bám dính các sợi vụn nghi là ma túy; Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ đồ vật, tài liệu để làm căn cứ giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H1 xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bia “Vị D” ở tổ dân phố F, phường B, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/9/2025; H1 khai nhận, nguồn gốc số cần sa H1 dùng để tổ chức sử dụng là H1 mua của Nguyễn Đức M với giá 350.000 đồng.

Ngày 12/9/2025 Nguyễn Đức M đến cơ quan Cảnh sát điều tra xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; M khai, nguồn gốc số ma túy của M là do Bùi Xuân T đưa cho M để bán; ngày 04/11/2025 Bùi Xuân T đến cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bùi Xuân T, Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Đức M là bạn, quen biết nhau từ trước; khoảng cuối tháng 8/2025 do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Xuân T nảy sinh ý định mua ma túy loại cần sa về bán kiếm lời; T liên hệ và bảo M bán cần sa cho T, M đồng ý; hai bên thống nhất hằng tháng T trả cho M 7.000.000 đồng tiền công bán ma túy; sau đó, T vào mạng T4, đăng nhập vào nhóm mua bán “CẦN SA” để hỏi mua cần sa; sau khi T trao đổi thông tin thì có người trong nhóm đồng ý bán cần sa

cho T; T mua 05 cục cần sa đựng trong 05 túi nilon (Dạng túi zip), một cân tiểu ly và các túi nilon chưa sử dụng với giá 500.000 đồng; sau đó người này gửi bằng hình thức thông qua dịch vụ giao hàng về cho T.

Cuối tháng 8/2025, trước khi lên Hà Nội, T gọi điện cho Nguyễn Đức H1 nhờ H1 đến quán cầm đồ Cường Đ ở phường B (Phường L cũ) cầm ma túy (Cần sa) giữ hộ cho T; chiều cùng ngày, H1 đi xe mô tô đến gặp T ngay trước quán C1; tại đây, T đưa cho H1 một túi bóng màu đen bên trong có chứa cần sa, một cân tiểu ly và các túi nilon chưa sử dụng nhờ H1 cầm hộ, H1 đồng ý; sau đó, H1 mang túi bóng T đưa về nhà cất, giấu trong phòng ngủ của H1; khoảng 2-3 ngày sau, T gọi điện bảo H1 đưa số cần sa đang giữ cho M giúp T nên H1 mang toàn bộ túi bóng đen của T gửi đến ngõ gần nhà M và đưa cho M theo yêu cầu của T.

T và M thống nhất với nhau, nếu có ai liên hệ hoặc đến mua cần sa thì M là người trực tiếp giao hàng, tiền khách thanh toán thì M có thể trực tiếp hoặc người mua có thể chuyển tiền trực tiếp qua cho T; đến ngày 29/08/2025 H1 liên hệ qua ứng dụng Messenger với T và hỏi xem T có bán cần sa không, nếu có thì bán cho H1 một ít về sử dụng; T đồng ý và bảo H1 liên hệ với M để lấy cần sa; sau đó, H1 liên hệ với M (Qua Messenger của F) và đi xe máy đến nhà M lấy 02 gói ma túy loại cần sa; tiền mua cần sa, H1 nói với M tiền H1 sẽ trả cho T sau, lấy cần sa xong, H1 gọi điện cho T hỏi giá, T nói H1 chuyển cho T 350.000 đồng; ngày hôm sau H1 chuyển số tiền 350.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V của mình đến số tài khoản Ngân hàng M2 của T; số cần sa còn lại M bán cho 01 người nam giới không quen, thời gian cụ thể M không nhớ với số tiền 750.000 đồng; sau khi bán hết 05 cục C2, M điện thoại báo cho T biết để T chủ động gửi cần sa về bán; T tiếp tục đặt mua ma túy cần sa trên Telegram với số tiền 850.000 đồng và gửi thông tin số điện thoại, địa chỉ của M để bên bán gửi trực tiếp cần sa về cho M; T trao đổi với người bán ma túy ghi thông tin trên bao bì người nhận hàng sếp là “L” và ghi số điện thoại của M; ngày 02/9/2025 M nhận được ma túy cần sa qua shipper; sau đó, M chia sẵn thành nhiều gói mục đích để bán nếu có người hỏi mua. Khoảng 19^h ngày 11/9/2025 Phạm Kỳ T3 ở tổ dân phố D P, phường Q gọi qua ứng dụng M1 hỏi M “Còn không để cho anh một gói, mang ra bờ sông gần nhà hàng N” M đồng ý, khoảng 5 phút sau, M đi bộ ra điểm hẹn thì thấy T3 đang đợi sẵn, M đưa cho T3 01 gói cần sa và T3 sử dụng tài khoản số 9990144868868 Ngân hàng M3 chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M3 số 8888386140205 của M rồi đi về, T3 sử dụng hết số cần sa đã mua.

Đối với Nguyễn Đức H1 sau khi mua được cần sa, một mình H1 đã sử dụng một phần; chiều ngày 11/9/2025, trên đường đi làm về H1 có gặp Phạm Minh Q ở tổ dân phố Đ, phường B nên H1 rủ Q đi uống bia; khoảng 15^h cùng ngày, H1 đi xe mô tô BKS 36F5-204.58 đến nhà đón Q rồi cả hai đến quán bia “Vĩ D” thuộc tổ dân phố F, phường B; tại đây, H1 lấy một chiếc điều cày inox màu trắng, 01 bát lửa màu xanh và thuốc Lào có sẵn ở quán đến bàn uống bia để

hút; cả hai ngồi uống bia đến khoảng 17^h thì H1 lấy cối xay chứa cần sa đã chuẩn bị sẵn cầm ở tay để ở dưới bàn và lấy cần sa trong cối xay cho vào nõ điều cày sau đó đưa đầu trên của điều vào miệng của mình rồi dùng bật lửa châm lửa đốt cháy cần sa ở nõ điều rồi hút vào bên trong cơ thể; hút xong một hơi, H1 đưa điều cày đang có còn cần sa trong điều cho Q rồi nói “Hút đi”, Q cầm điều cày đưa lên miệng hút mạnh một hơi, khi vừa hút vào cơ thể, Q thấy không giống vị thuốc Lào mà Q hay hút nên không hút nữa mà đưa lại điều cày cho H1; H1 cầm điều cày hút tiếp một hơi nữa rồi bỏ điều xuống đất rồi tiếp tục uống bia; lúc này, Q mới nghĩ ra thứ mà H1 đưa cho Q hút có thể là cỏ mỹ hoặc cần sa nhưng Q không nói gì; sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở Q rời khỏi quán; khoảng 21^h Q và H1 đi đến đoạn đường T, gần Trường Trung học phổ thông B1 thì thấy chóng mặt, buồn nôn nên dừng xe lại bên đường nghỉ thì bị lực lượng Công an phường B phát hiện và yêu cầu về trụ sở để làm việc.

Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra xác định: T dùng Telegram đăng nhập vào hội nhóm mua bán cần sa để hỏi mua ma túy; trong nhóm có người liên hệ lại và bán ma túy cho T; tuy nhiên, người này chỉ dùng tài khoản mạng Telegram nên T không biết mặt cũng không có bất kỳ thông tin cá nhân hay số điện thoại của người này; về phương thức thanh toán, qua thẻ cào điện thoại và gửi ma túy qua dịch vụ giao hàng; chiếc điện thoại T sử dụng để liên hệ mua ma túy, T đã bán cho người không quen biết nên không có căn cứ để xác định người bán ma túy cho Bùi Xuân T, cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Quá trình điều tra, M khai nhận ngoài việc bán ma túy cho Nguyễn Đức H1 và Phạm Kỳ T3, M còn bán ma túy cho 01 người nam giới không quen biết; người này đến gặp M và hỏi mua 03 cục ma túy với giá 750.000 đồng và đưa tiền mặt cho M, việc trao đổi, mua bán diễn ra vào thời điểm đêm tối, chỉ có hai người, không có ai chứng kiến nên chưa có căn cứ xác minh làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau theo quy định.

Đối với Phạm Minh Q là người được Nguyễn Đức H1 đưa điều cày đã được đốt sẵn cần sa để sử dụng; khi Q hút vào thấy vị lạ không giống thuốc Lào nên Q không hút nữa mà đưa lại điều cày cho H1; lúc này, Q chưa biết đó là cần sa; quá trình trước, trong và sau khi sử dụng giữa H1 và Q không có trao đổi, bàn bạc gì; quá trình sử dụng ma túy Q cũng không có hành vi gì liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với H1 nên hành vi của Phạm Minh Q không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Kỳ T3 là người mua cần sa của M về sử dụng một mình; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T3, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức H1 là người cất giấu cần sa cho Bùi Xuân T và sau đó mang đến chuyển cho Nguyễn Đức M theo yêu cầu của T; tại thời điểm đó, H1 không biết T bán ma túy và không biết được mục đích T nhờ H1 đưa ma túy cho M là để bán cho người khác; bản thân H1 không được T hay M trao đổi, bàn bạc gì và cũng không được hưởng bất kỳ lợi ích gì. Mặt khác, số ma túy H1 chuyển cho M thì M đã bán hết, cơ quan điều tra không thu giữ được nên hành vi của Nguyễn Đức H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và H1 cũng không đồng phạm với T và M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngoài ra, Nguyễn Đức H1 còn có hành vi điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có chứa chất ma túy, cơ quan điều tra Công an tỉnh T chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an phường B để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H1 theo quy định.

Đối với Đỗ Ngọc A, sinh năm 1999 ở số nhà G, đường B, khu phố F, phường B, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên giao hàng nhanh của Công ty CP D1 Chi nhánh B2, Thanh Hóa; qua kiểm tra hệ thống dữ liệu thông tin tại Bưu cục thì đơn vị giao hàng không có thẩm quyền được xem hàng hóa bên trong nên không biết bên trong có chứa ma túy; nội dung thông tin dữ liệu chỉ có lưu giữ từ tháng 11/2025 trở lại đây nên không thể cung cấp thông tin của người gửi; vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý hành vi của Đỗ Ngọc A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh các đối tượng có thuộc diện quản lý về ma túy, kết quả: Bùi Xuân T, Phạm Kỳ T3, Nguyễn Đức H1 và Phạm Minh Q không thuộc diện đối tượng cai nghiện ma túy, đối tượng sau cai nghiện và đối tượng sử dụng ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Một vật hình trụ tròn bằng kim loại, dạng cối xay, kích thước (4x5)cm có nắp đậy, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động iPhone 11, màu trắng, số Imei: 353978100330083, gắn sim số 0961264906, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen, BKS 36F5-204.58, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Đức H1); 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro, màu vàng, số Imei1: 354957734672739, số Imei2: 354957734564480, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Đức M).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức M thu giữ 18 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi (3x5)cm, bên trong chứa các sợi thảo mộc màu xanh; 01 chiếc cân điện tử có hộp nhựa bên ngoài màu trắng, bên trong cân bằng kim loại màu trắng, kích thước (10x12)cm, đã qua sử dụng; 05 túi nilon dạng túi zip màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước mỗi túi (4x6)cm.

Các đồ vật, dữ liệu điện tử do ông Lê Hữu D, trú tại số A, T, tổ dân phố F, phường B, tỉnh Thanh Hóa là chủ quán bia “Vĩ D” tự nguyện giao nộp gồm 01 chiếc nỏ điều cày bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng; 01 chiếc điều cày bằng inox, chiều dài 55cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu

xanh, một đầu được bọc bởi ống cao su dạng ống nước màu nâu, đã qua sử dụng; 01 USB màu đen (Có chứa dữ liệu hình ảnh tại quán bia “Vị dân” liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H1).

Kết luận giám định số 7023/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V1 - Bộ C3, kết luận:

- Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy loại Cần sa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức H1 và Phạm Minh Q gửi giám định.
- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức M gửi giám định.

Kết luận giám định số 7024/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V1 - Bộ C3, kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô trong 18 túi nilon gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu: 25,860gam.
- Tìm thấy chất ma túy loại Cần sa bên trong nỏ điều cày kim loại được niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định.
- Mẫu thảo mộc khô bám dính trong vật hình trụ tròn bằng kim loại, dạng cối xay được niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy: loại: Cần sa.

Cáo trạng số 54/CT-VKSKV6 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Nguyễn Đức H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và sau khi tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 35, 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2025 đối với T, M; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2025 đối với H1; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Xuân T 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Đức M 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức H1 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T và M mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức H1; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vật hình trụ tròn bằng kim loại, dạng cối xay, 05 túi nilon dạng túi zip, 01 chiếc nỏ điều cày bằng kim loại, 01 chiếc điều cày bằng

inox, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc cân điện tử; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng của T; 400.000 đồng và 750.000 đồng của M; 01 điện thoại di động iPhone 11; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro; trả lại cho H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS 36F5-204.58 và buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; các bị cáo nói lời nói sau cùng là các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi phạm tội, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, cũng như các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Thực hiện ý định mua cần sa với mục đích để bán kiếm lời, Bùi Xuân T đã thỏa thuận với Nguyễn Đức M về việc T mua cần sa và chuyển cho M bán; M đồng ý, nên T đã vào mạng xã hội liên hệ mua 05 cục ma túy đựng trong 05 túi nilon, 01 cân tiểu ly và các túi nilon chưa sử dụng; khoảng cuối tháng 8/2025 T có điện thoại nhờ Nguyễn Đức H1 đến quán C1 ở phường B lấy số ma túy của T mua về đem cất hộ T; H1 đi xe máy đến gặp T và nhận của T một túi nilon màu đen chứa 05 cục cần sa đựng trong 05 túi nilon, 01 cân tiểu ly và các túi nilon chưa sử dụng đem về nhà cất giấu; khoảng 2-3 ngày sau T gọi điện cho H1 mang số ma túy đó đến đưa cho M hộ T; sau khi M nhận số ma túy đó, T và M liên lạc thỏa thuận với nhau nếu ai có liên hệ mua cần sa thì báo để M là người trực tiếp giao, M có thể trực tiếp nhận tiền hoặc chuyển trực tiếp cho T; ngày 29/8/2025 H1 liên hệ với T qua ứng dụng Messenger hỏi mua cần sa, T đồng ý nói với H1 liên hệ với M để lấy ma túy; H1 đi xe máy đến nhà M lấy 02 gói ma

túy, tiền mua ma túy, H1 nói với M tiền H1 sẽ trả cho T, lấy ma túy xong, H1 gọi điện cho T hỏi giá, T nói H1 chuyển cho T 350.000 đồng và H1 chuyển số tiền 350.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng; sau khi bán hết 05 cục C2, M điện thoại báo cho T biết để T chủ động gửi cần sa về bán; T tiếp tục đặt mua cần sa trên Telegram với số tiền 850.000 đồng và gửi thông tin số điện thoại, địa chỉ của M để bên bán gửi trực tiếp cần sa về cho M; T trao đổi với người bán ma túy ghi thông tin trên bao bì người nhận hàng sắp là “L” và ghi số điện thoại của M; ngày 02/9/2025 M nhận được cần sa qua shipper; sau đó, M chia sẵn thành nhiều gói mục đích để bán nếu có người hỏi mua; khoảng 19^h ngày 11/9/2025 Phạm Kỳ T3 gọi qua M1 hỏi M “Còn không để cho anh một gói, mang ra bờ sông gần nhà hàng N”, M đồng ý và đi bộ ra điểm hẹn thì thấy T3 đang đợi sẵn, M đưa cho T3 01 gói cần sa, T3 sử dụng tài khoản số 9990144868868 Ngân hàng M3 chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản số 8888386140205 Ngân hàng M3 của M. Như vậy T và M đã thực hiện 02 lần bán ma túy, lần một ngày 29/8/2025 bán cho Nguyễn Đức H1, lần hai ngày 11/9/2025 bán Phạm Kỳ T3.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức M, thu giữ 18 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi (3x5)cm, bên trong chứa các sợi thảo mộc màu xanh; 01 chiếc cân điện tử, kích thước (10x12)cm; 05 túi nilon dạng túi zip, kích thước (4x6)cm. Kết luận giám định số 7024/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V1 - Bộ C3, kết luận: Mẫu thảo mộc khô trong 18 túi nilon gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa; khối lượng mẫu: 25,860gam.

[2.1] Ngày 29/8/2025 Nguyễn Đức H1 mua 02 gói ma túy của T và M, H1 đã sử dụng hết một phần; đến chiều ngày 11/9/2025 H1 có hẹn và đón Phạm Minh Q đến quán bia “Vị D” thuộc tổ dân phố F, phường B để uống bia; tại đây, H1 lấy một chiếc điều cày inox, 01 bật lửa màu xanh và thuốc lào có sẵn ở quán đến bàn uống bia để hút; cả hai ngồi uống bia đến khoảng 17^h thì H1 lấy cối xay chứa cần sa đã chuẩn bị sẵn cầm ở tay để ở dưới bàn và lấy cần sa trong cối xay cho vào nỏ điều cày, dùng bật lửa châm lửa đốt cháy cần sa ở nỏ điều rồi hút vào bên trong cơ thể, hút xong một hơi, H1 đưa điều cày đang còn cần sa trong điều cho Q rồi nói “Hút đi”, Q cầm điều cày đưa lên miệng hút một hơi, khi hút vào cơ thể, Q thấy không giống vị thuốc lào mà Q hay hút nên không hút nữa mà đưa lại điều cày cho H1; H1 cầm điều cày hút tiếp một hơi nữa rồi bỏ điều xuống đất rồi tiếp tục uống bia; lúc này Q mới nghĩ ra thứ mà H1 đưa cho Q hút có thể là cỏ mỹ hoặc cần sa nhưng Q không nói gì; sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở Q rời khỏi quán; khoảng 21^h Q và H1 đi đến đoạn đường T, gần Trường Trung học phổ thông B1 thì thấy chóng mặt, buồn nôn nên dừng xe lại bên đường nghỉ thì bị lực lượng Công an phường B phát hiện.

Kết luận giám định số 7023/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V1 - Bộ C3, kết luận: Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy loại Cần sa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức H1 và Phạm Minh Q gửi giám định.

Kết luận giám định số 7024/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V1 - Bộ C3,

kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Cần sa bên trong nỏ điều cày kim loại được niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định; Mẫu thảo mộc khô bám dính trong vật hình trụ tròn bằng kim loại, dạng cối say được niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa.

Do đó hành vi của các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M bán ma túy vào ngày 29/8/2025 cho Nguyễn Đức H1 và ngày 11/9/2025 bán cho Phạm Kỳ T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2025; bị cáo Nguyễn Đức H1 đem cần sa đến quán bia “Vị D” và dùng điều cày cho cần sa vào đốt để hút và đưa cho Phạm Minh Q hút của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2025.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, do đó cần phải xử lý các bị cáo và áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo Bùi Xuân T và Nguyễn Đức M đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Đức M quá trình sinh sống tại địa phương cùng gia đình đóng góp các quỹ ủng hộ tại địa phương, bị cáo có cứu giúp người bị tai nạn giao thông là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4.3] Nhân thân: Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 05/01/2022, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Bùi Xuân T 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/8/2021, chấp hành xong ngày 15/10/2022, bị cáo bị kết án về tội phạm nghiêm trọng từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[5] Trong vụ án này các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ

án; trong đó Bùi Xuân T là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, sau đó nhờ M bán ma túy cho T, M là người giúp sức cho T trong việc bán ma túy nên T có vai trò cao hơn M; Nguyễn Đức H1 phạm tội độc lập nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của bị cáo; căn cứ mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo một thời gian nhất định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bán ma túy với mục đích vụ lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M; bị cáo Nguyễn Đức H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng và tài sản thu giữ:

[7.1] Số ma túy còn lại sau giám định là 23,817 loại cần sa là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc cân điện tử có hộp nhựa màu trắng, bên trong cân bằng kim loại màu trắng, kích thước (10x12)cm; 05 túi nilon dạng túi zip màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước mỗi túi (4x6)cm bị cáo M sử dụng vào việc chia nhỏ ma túy; 01 vật hình trụ tròn bằng kim loại (Dạng cối xay) bị cáo H1 dùng để xay cần sa là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy;

Một nỏ điều cày bằng kim loại màu bạc; 01 chiếc điều cày bằng inox, chiều dài 55cm, đường kính 04cm; 01 bát lửa ga màu xanh là vật chứng của vụ án, do ông Lê Hữu Dân C quán bia “Vị D” giao nộp là thuộc quyền sở hữu của ông D, nay ông D không yêu cầu hoàn trả lại và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Số tiền 350.000 đồng do Bùi Xuân T nộp, 400.000 đồng do Nguyễn Đức M nộp là số tiền các bị cáo thu lợi từ việc phạm tội mà có; số tiền 750.000 đồng do M bán ma túy cho một người không quen biết, đây là tiền thu được từ việc bán ma túy, M đã tự nguyện tác động với gia đình nộp lại số tiền đó nên được nộp vào ngân sách nhà nước;

Một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu vàng, số Imei1: 354957734672739, số Imei2: 354957734564480 (Thu giữ của M); 01 điện thoại di động iPhone 11, màu trắng, số Imei: 353978100330083 (Thu giữ của H1) là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7.3] Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen, BKS 36F5-204.58 (Thu giữ của H1), chiếc xe mô tô chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đức H1, đây là phương tiện đi lại, không liên quan đến vụ án nên trả lại chiếc xe mô tô BKS 36F5-204.58 cho bị cáo H1 theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra Nguyễn Đức M khai nhận còn bán ma túy cho một người nam giới không quen biết, người này đến nhà gặp M và hỏi mua 03 cục ma túy với giá 750.000 đồng, người này đưa tiền mặt cho M, việc trao đổi, mua bán diễn ra vào thời điểm đêm tối và chỉ có 02 người, không có người chứng kiến nên không có căn cứ xác minh làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức H1 có hành vi cất giấu cần sa cho Bùi Xuân T và sau đó mang đến chuyển cho Nguyễn Đức M theo yêu cầu của T; H1 không biết việc T bán ma túy và không biết được mục đích T nhờ H1 đưa ma túy cho M là để bán cho người khác; bản thân H1 không được T hay M trao đổi, bàn bạc gì và cũng không được hưởng lợi ích gì; số ma túy H1 chuyển cho M thì M đã bán hết, không thu giữ được nên hành vi của Nguyễn Đức H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và H1 cũng không đồng phạm với T và M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngoài ra, Nguyễn Đức H1 còn có hành vi điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có chứa chất ma túy; cơ quan điều tra Công an tỉnh T chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an phường B để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H1 theo quy định.

[9] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M;

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đức H1;

Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Bùi Xuân T **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2025.

Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Bị cáo Nguyễn Đức M **07 (B)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025.

Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Bị cáo Nguyễn Đức H1 **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 23,817g số ma túy (Thảo dược khô) còn lại sau giám định; 01 vật hình trụ tròn bằng kim loại, dạng cối xay; 01 chiếc nỏ điều cày bằng kim loại màu bạc; 01 chiếc điều cày bằng inox; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 chiếc cân điện tử bằng kim loại màu trắng; 05 túi nilon dạng túi zip.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng (Thu giữ của Nguyễn Đức H1); 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng (Thu giữ của Nguyễn Đức M);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của Bùi Xuân T; 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của Nguyễn Đức M. Tiếp tục quy trừ số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTT/26E số 0000395, Biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTT/26E số 0000396 ngày 27/02/2026 và Biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTT/26E số 0000666 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh-đen, BKS 36F5-204.58.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30/PTHADS-KV6 ngày 06/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
Phân trại tạm giam Hà Trung (Cơ sở 2);
- Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Thắng